

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2885/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục
hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và Lưu thông hàng hóa trong
nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư
pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBND
tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 844/TTr-SCT
ngày 31/7/2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 869/STP-KSTTHC ngày
28/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực An
toàn thực phẩm và lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (có *Phương án* kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương dự thảo báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ
tục hành chính của UBND tỉnh, kèm phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách
thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND
tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn
vị liên quan thực hiện Quyết định này.

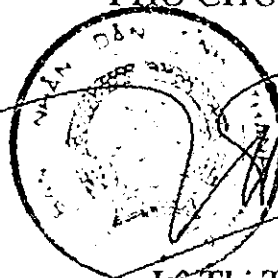
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tư pháp;
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

PHÒNG AN
Đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực
An toàn thực phẩm và Lưu thông hàng hóa trong nước
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về cách thức thực hiện

Đề nghị Chính phủ sửa Điểm a, khoản 3, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu quy định cách thức thực hiện TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cụ thể như sau: a) Thương nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

Lý do: Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân không phải đi lại nhiều lần.

b) Về thành phần hồ sơ

- Đề nghị Chính phủ rà soát và thống nhất lại thành phần hồ sơ được quy định tại Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 và thành phần hồ sơ yêu cầu tại Mẫu số 3, Phụ lục kèm theo Nghị định này.

+ **Lý do:** Để thống nhất về thành phần hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có trách nhiệm giải quyết TTHC tổ chức thực hiện.

- Đề nghị sửa đổi thành phần hồ sơ quy định tại Tiết 4, Điểm a, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 như sau: Danh sách cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng đã được đào tạo nghiệp vụ (có chữ ký và đóng dấu xác nhận của chủ doanh nghiệp trong đó có đầy đủ thông tin như: Họ và tên, số CMTND, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp) theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định này.

+ **Lý do:** Để doanh nghiệp chủ động trong việc quản lý người lao động và tự chịu trách nhiệm về lao động của mình trước cơ quan nhà nước. Đồng thời giảm bớt được chi phí dịch vụ và quản lý tài liệu khi thực hiện yêu cầu về thành phần hồ sơ trong TTHC nêu trên.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu cụ thể như sau:

+ Sửa đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 như sau: : "a) Thương nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ về Sở Công Thương".

+ Đề nghị Chính phủ rà soát và thống nhất lại thành phần hồ sơ được quy định tại Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 và Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

+ Sửa đổi Tiết 4, Điểm a, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 như sau: *"Danh sách cán bộ quản lý và nhân viên của hàng đã được đào tạo nghiệp vụ (có chữ ký và đóng dấu xác nhận của chủ doanh nghiệp trong đó có đầy đủ thông tin như: Họ và tên, số CMTND, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp) theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định này"*.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 30,8 %.

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 242.256.220 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 169.354.938 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tiết kiệm: 72.901.282 đồng/năm.

II. Thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về cách thức thực hiện:

- Đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 để bổ sung cách thức thực hiện TTHC nêu trên cụ thể như sau: (Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương).

+ Lý do: Về cách thức thực hiện TTHC chưa được quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014.

b) Về số lượng hồ sơ:

- Đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 quy định rõ về số lượng hồ sơ phải nộp là: 01 bộ.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi lại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ và cách thức thực hiện như sau: *"Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương"*.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 20,17%.

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.427.125 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.114.063 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tiết kiệm: 3.313.062 đồng/năm./.